

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2020/HS-ST**
Ngày : 17-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Nguyễn Thị Tài**

+ Ông **Phạm Đức Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thúy Thành**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Linh**- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/TLST- HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; tên gọi khác: **Út L**; sinh năm 1984 tại Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn 1, xã Lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 (đã ly hôn), con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: Là đối tượng nghiện ma túy. Tại Bản án số 07/HSST ngày 11/03/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Văn L 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại Bản án số 186/2005/HSST ngày 29/09/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Văn L 02 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại Bản án số 05/2014/HSST ngày 27/02/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Văn L 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 11/06/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm ngày 10/01/2020 L đã được xóa án tích đối với các bản án trên. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78QĐ/XP ngày 07/08/2010

của công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Văn L 150.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt xong.

Bị bắt tạm giam giữ ngày 10/01/2020, đến ngày 16/01/2020 chuyển sang tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 10/01/2020, L gặp một người tên Huy (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) tại phường Lộc T, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng rồi cất trong người để sử dụng dần. Đến 16 giờ 30 phút ngày 10/01/2020, tại vườn cà phê của L ở thôn 9, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm bắt quả tang L đang tàng trữ gói ma túy bên trong người. L khai nhận là ma túy mua với mục đích sử dụng cá nhân, Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong theo đúng quy định và trưng cầu giám định.

Theo Kết luận giám định số 78/GĐ-PC09 ngày 14/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: mẫu tinh thể đựng trong một gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0050g (*hai phẩy không không năm không gam*), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ).

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Chủ tọa công bố toàn bộ lời khai của người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn K, chị Trần Thị Hà Vkhai trùng khớp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được về đoàn tụ với gia đình, nuôi mẹ già và các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L thể hiện:

Nguyễn Văn L là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 10/01/2020, L gặp đối tượng tên Huy (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) tại phường Lộc T, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng rồi cất trong người để sử dụng dần. Đến 16 giờ 30 phút ngày cùng ngày, tại vườn cà phê của L ở thôn 9, xã Lộc N, huyện B, Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm phối hợp với Công an xã Lộc N, huyện B tiến hành kiểm tra L. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần dài phía trước bên phải L đang mặc có một gói thuốc lá màu xanh hiệu Seven nắp đã bị xé rách, bên trong gói thuốc lá có 01 gói nylon màu trắng kích thước 6,5cm x 4,2 cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. L khai nhận là ma túy đá do L mua về để sử dụng cá nhân. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong theo đúng quy định và trưng cầu giám định. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn phát hiện một cân điện tử nắp màu trắng, mặt sau màu đen không rõ nhãn hiệu, 02 ống thủy tinh màu trắng kích thước dài 20cm, đường kính 0,5 cm.

Tại Kết luận giám định số 78/GĐ-PC09 ngày 14/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0050g (hai phẩy không không năm không gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ).

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố đối với bị cáo L là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất kích thích Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo L có nhân thân không tốt (Tại Bản án số 07/HSST ngày 11/03/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Văn L 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại Bản án số 186/2005/HSST ngày 29/09/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Văn L 02 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại Bản án số 05/2014/HSST ngày 27/02/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Văn L 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 11/06/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm ngày 10/01/2020 L đã được xóa án tích đối với các bản án trên. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78QĐ/XP ngày 07/08/2010 của công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Văn L 150.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt xong). Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra bị cáo L khai mua ma túy của đối tượng tên Huy tại khu vực nhà thờ Thánh Tâm, phường Lộc T, thành phố B (không rõ lai lịch), do đó Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh khi có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 phong bì niêm phong ghi “Nguyễn Văn L, SN: 1984, HKTT: thôn 1-Lộc Thành-Bảo Lâm-Lâm Đồng. QĐTC số 01/CSĐT ngày 11/01/2020. Bao gói; 01 phong bì niêm phong ghi “Nguyễn Văn L, SN: 1984, HKTT: thôn 1-Lộc Thành-Bảo Lâm-Lâm Đồng. QĐTC số 01/CSĐT ngày 11/01/2020. Hoàn mẫu: 1,2930g. Trên mỗi phong bì niêm phong có chữ ký của Trương Trường Chinh, Lại Thanh Anh Toàn, Võ Như Thuận và hình tròn dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. Xét thấy đây là chất kích thích Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SEVEN màu xanh không có nắp đã bị rách; 02 ống thủy tinh dài 20cm, đường kính 0,5 cm; 01 cân điện tử đã hỏng. Xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi “Nguyễn Văn L, SN: 1984, HKTT: thôn 1-Lộc Thành-Bảo Lâm-Lâm Đồng. QĐTC số 01/CSĐT ngày 11/01/2020. Bao gói; 01 phong bì niêm phong ghi “Nguyễn Văn L, SN: 1984, HKTT: thôn 1-Lộc Thành-Bảo Lâm-Lâm Đồng. QĐTC số 01/CSĐT ngày 11/01/2020. Hoàn mẫu: 1,2930g. Trên mỗi phong bì niêm phong có chữ ký của Trương Trường Chinh, Lại Thanh Anh Toàn, Võ Như Thuận và hình tròn dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SEVEN màu xanh không có nắp, bị rách; 02 ống thủy tinh dài 20cm, đường kính 0,5 cm; 01 cân điện tử có nắp màu trắng mặt sau màu đen không rõ nhãn hiệu đã bị hỏng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, CA huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Thủy**

